

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ PHÒNG ĐÀO TẠO & NGƯỜI HỌC TKB, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC LỚP HỌC PHẦN CTĐT THỨ 2 (BK) Ngôn ngữ Anh, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc Học kỳ I năm học 2025 - 2026 KHOÁ 2025 Thời gian thực hiện HK 1 năm học 2025-2026 các khóa 2023, 2024 và 2025 (Thời gian dự kiến của Học kỳ từ ngày 03/9/2025 đến hết ngày 30/12/2025 Thời gian thi dự kiến HK 1 2025-2026 từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 29/12/2025														
STT	Học phần	Mã HP	Số TC	Số tiết	Mã lớp học phần	Thứ	Buổi	Tiết	PHÒNG	Thứ	Buổi	Tiết	PHÒNG	SL ĐK
	NGÔN NGỮ NHẬT													
1	Tiếng Nhật 1A (Japanese 1A) (Học 2 buổi/tuần)	JAP2080	3	6	BK-JAP2080-01	3	Sáng	4-6	501-A2	5	Sáng	4-6	606-A2	Học theo lịch
2	Tiếng Nhật 1B (Japanese 1B) (Học 2 buổi/tuần)	JAP2081	3	6	BK-JAP2081-01	7	Sáng	1-6	206-C1					Học theo lịch
	NGÔN NGỮ HÀN QUỐC													
3	Tiếng Hàn 1A (Korean 1A) (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/ buổi	KOR2080	3	6	BK-KOR2080-01	5	Sáng	4-6	302-B3	CN	Sáng	4-6	204-C1	Học theo lịch
4	Tiếng Hàn 1B (Korean 1B) (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/ buổi	KOR2081	3	6	BK-KOR2081-02	3	Sáng	1-3	501-A2	7	Sáng	4-6	203-C1	Học theo lịch
	NGÔN NGỮ ANH													
5	Tiếng Anh Xã hội 1 Social English 1 (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG2048	3	6	BK-ENG2048-01	2	Sáng	1-3	206-B2	7	Sáng	1-3	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2048-02	3	Chiều	7-9	204-C1	7	Chiều	7-9	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2048-03	4	Sáng	4-6	402-B2	CN	Sáng	1-3	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2048-04	5	Chiều	10-12	402-B2	CN	Sáng	4-6	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2048-05	6	Sáng	1-3	501-A2	CN	Chiều	7-9	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
6	Tiếng Anh học thuật 1 Academic English 1 (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG2049	3	6	BK-ENG2049-01	2	Chiều	7-9	204-C1	7	Chiều	7-9	202-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2049-02	3	Sáng	1-3	206-B2	7	Sáng	4-6	201-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2049-03	4	Chiều	10-12	103-B2	CN	Sáng	1-3	202-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2049-04	5	Sáng	4-6	402-B2	CN	Sáng	4-6	202-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
					BK-ENG2049-05	6	Chiều	7-9	207-C1	CN	Chiều	7-9	202-C1	Phải ĐK LHP khi nhập học
	NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC													
7	Tiếng Trung Quốc 1A Chinese 1A (2 buổi/tuần/1 LHP)	CHI2080	3	10	BK-CHI2080-01	7	Sáng	Chiều	301-C1	CN	Sáng	Chiều	301-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2080-02	7	Sáng	Chiều	302-C1	CN	Sáng	Chiều	302-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2080-03	7	Sáng	Chiều	303-C1	CN	Sáng	Chiều	303-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2080-04	7	Sáng	Chiều	304-C1	CN	Sáng	Chiều	304-C1	Học theo lịch
8	Tiếng Trung Quốc 1B Chinese 1B (2 buổi/tuần/1 LHP)	CHI2081	3	10	BK-CHI2081-01	7	Sáng	Chiều	301-C1	CN	Sáng	Chiều	301-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2081-02	7	Sáng	Chiều	302-C1	CN	Sáng	Chiều	302-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2081-03	7	Sáng	Chiều	303-C1	CN	Sáng	Chiều	303-C1	Học theo lịch
					BK-CHI2081-04	7	Sáng	Chiều	304-C1	CN	Sáng	Chiều	304-C1	Học theo lịch